

Bản án số: 94/2026/HSPT

Ngày: 10/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Bà Chủ Phương Ngọc

Ông Đình Quốc Trí

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Từ Khánh Duy - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thuý Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số /2026/HSPT ngày do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 109/2025/HSST ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Minh N, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/12/2008 tại thành phố Hà Nội (phạm tội khi 17 tuổi 08 tháng 03 ngày); Giới tính: Nam; CCCD số. ; ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường D, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm và con bà Nguyễn Thị L sinh năm. ; V, con: Chưa có; Danh chi bản số 1966 lập ngày 20/6/2025; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

*Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1983 (là bố đẻ)

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (là mẹ đẻ)

Cùng trú tại: Tổ dân phố T, phường D, thành phố Hà Nội; có mặt.

Đều có mặt tại phiên toà

* Người bào chữa cho bị cáo:

Trong vụ án còn có người bị hại: Ông Nguyễn Xuân L1, sinh năm 1960 (đã chết); Người đại diện hợp pháp của người bị hại, gồm: Bà Nguyễn Thị Kim

H1, sinh năm 1962, trú tại: Số A, hẻm A phố B, phường K, thành phố Hà Nội; Ông Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1990, trú tại: Số A, hẻm A phố B, phường K, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Kim H1, ông Nguyễn Xuân H2: Bà Nguyễn Thu H3, sinh năm 1990, trú tại: Số H, tổ A, phường Đ, thành phố Hà Nội; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm Ông Trần Văn H, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987, cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thành phố Hà Nội; Bà Nguyễn Thu H3, sinh năm 1990, Số H, tổ A, phường Đ, thành phố Hà Nội không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 09/4/2025, Trần Minh N (không có giấy phép lái xe mô tô) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 29D2-510.22 đi trên đường H hướng Đại lộ T về quận H, thành phố Hà Nội. Khi N điều khiển xe đến đoạn cầu vượt đi bộ (cách cổng công viên thiên đường Bảo Sơn khoảng 400 mét) thì N thấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu đen của N (cất tại túi quần bên trái) báo có tin nhắn đến. Ngay lúc này, tay trái Nghĩa cho vào túi quần bên trái lấy điện thoại còn tay phải của N vẫn cầm tay ga điều khiển xe máy. N vừa điều khiển xe vừa sử dụng điện thoại nên không chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước dẫn đến xe mô tô N điều khiển đâm vào phần phía sau bên trái của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29E2 - 397.70 do ông Nguyễn Xuân L1 điều khiển cùng chiều phía trước làm cho ông L1 và xe mô tô biển số 29E2 - 397.70 đổ, ngã xuống đường còn xe mô tô N điều khiển loạng choạng nhưng N vẫn chống chân phải xuống đường được nên không bị ngã. Sau khi xảy ra tai nạn N không để xe giữ nguyên hiện trường, cấp cứu người bị tai nạn mà điều khiển xe mô tô bỏ chạy hướng về quận H, thành phố Hà Nội rồi đi về nhà tại tổ dân phố T, phường D, thành phố Hà Nội.

Hậu quả: Ông Nguyễn Xuân L1 được người dân cùng gia đình đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu, đến ngày 11/04/2025 thì ông L1 tử vong tại Bệnh viện.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29E2-397.70, số máy JA39E0554710, số khung RLHJA3900HY580062, đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AB838890 mang tên Nguyễn Xuân L1; 01 mũ lưỡi trai; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29D2-510.22, số máy JA39E2083751, số khung 3920LY079408, đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 111954, biển số đăng ký 29D2 - 510.22, đứng tên Nguyễn Ngọc T; 01 áo cộc tay màu trắng có họa tiết; 01 quần đùi màu trắng cặp quần màu đen; 01 đôi dép (do Trần Minh N giao nộp); Video liên quan đến vụ vi phạm quy định về tham gia giao thông.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trích xuất camera. Căn cứ vào hình ảnh phát hiện Trần Minh Nghĩa là người đã điều khiển xe gây tai nạn và bỏ chạy nên đã tiến hành triệu tập N để làm rõ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, dấu vết trên các phương tiện liên quan vụ tai nạn thu thập được những dấu vết sau: Hiện trường

xảy ra vụ việc tại đường H thuộc xã A, huyện H, thành phố Hà Nội. Mặt đường rộng 10 mét, được trải nhựa phẳng, có hai vạch sơn đứt quãng màu trắng và một đoạn vạch màu vàng gờ giảm tốc cắt ngang mặt đường. Theo hướng từ đại lộ T đi quận H, phía ngoài mép đường bên trái là dải phân cách cố định giữa hai chiều đường, phía ngoài mép đường phải là vỉa hè.

Quan sát hiện trường theo hướng đại lộ T đi quận H tiến hành khám nghiệm, lấy mép đường phải làm chuẩn và thành cầu bên phải của cầu vượt dành cho người đi bộ (từ phải sang trái đường) làm mốc, thu được dấu vết sau: Từ thành cầu làm mốc đo vuông góc về phía quận H 22 mét là vị trí của một chiếc mũ lưỡi trai vải màu đen, vị trí của mũ cách mép đường chuẩn là 0,6 mét. Cách vị trí mũ về phía quận H 3,6 mét là vị trí của đầu các vết cày đứt quãng, các vết cày này dài 3,7 mét, rộng 0,6 mét hướng từ đại lộ T đi quận H. Đo từ vị trí đầu vết ra mép đường chuẩn là 2,2 mét. Đo từ vị trí cuối vết ra mép đường chuẩn là 2,8 mét. Cách vị trí cuối vết cày về phía quận H 1,5 mét là vị trí của vết màu nâu đỏ, vết có kích thước (1,6x1) mét và cách mép đường chuẩn là 0,5 mét. Theo chỉ dẫn của chị Nguyễn Thu H3 xác định: Đối diện với vết màu nâu đỏ về phía vỉa hè và sát mép vỉa hè là vị trí ông Nguyễn Xuân L1 nằm sau khi bị tai nạn giao thông tại thời điểm chị H3 đến hiện trường. Theo chỉ dẫn của chị Nguyễn Thu H3 xác định: Vị trí chiếc xe mô tô do ông Nguyễn Xuân L1 điều khiển đã được người dân dừng chân chống sườn bên trái sát mép đường chuẩn và cách vị trí ông L1 nằm là 3,9 mét.

* Kết quả khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông như sau:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29E2-397.70:

Quan sát phương tiện xe từ sau lên trước, xe trong tình trạng dựng chân chống giữa phía sau: Xe không có gương chiếu hậu hai bên; Đầu xe xô lệch sang bên phải; Ốp nhựa phía trên đèn xi nhan bên phải bật chốt hãm, tạo khe hở, điểm rộng nhất 01cm; Đầu núm kim loại tay lái bên phải có vết mài trượt kim loại bám dính chất màu trắng, vàng diện (2,2 x 1,3) cm, không xác định được chiều hướng vết mài trượt; Tay phanh kim loại bên phải cong dồn xuống phía dưới, tại vị trí đầu núm có vết mài trượt kim loại (1 x 1,3) cm; Ốp nhựa bảo vệ xi nhan bên phải và phần nhựa xung quanh có vết rách nhựa mài trượt diện (16 x 6) cm hướng từ trái qua phải; Ổ và trục càng bên phải của bánh xe phía trước có vết mài trượt kim loại bám dính chất màu trắng, vàng diện (2,1 x 00,5)cm hướng từ trước ra sau; Bàn đạp chân phía trước bên phải cong dồn về phía sau, mặt ngoài có vết mài trượt kim loại, cao su bám dính chất màu trắng diện (2,5 x 3)cm; Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả có vết lõm, mài trượt bám dính chất màu vàng, trắng diện (6 x 4)cm, hướng từ trên xuống dưới; Ốp kim loại bảo vệ hộp xích trục bánh sau có vết mài trượt, cong gấp, bật chốt hãm diện (13 x 11)cm; Góc biển số phía dưới bên trái cong dồn về phía trước có vết mài trượt diện (7 x 11)cm; Không xác định được hệ thống phanh do bị kẹt.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29D2 - 510.22:

Quan sát phương tiện xe từ sau lên trước, xe trong tình trạng dựng chân chống giữa phía sau: Xe không có gương chiếu hậu; Cánh yếm phía trên bên phải nứt vỡ nhựa diện (20 x 6)cm, điểm cao nhất cách đất 78 cm, thấp nhất cách đất

68 cm; Phần đầu phía dưới giảm sóc phải có vết mài trượt kim loại bám dính chất màu đen trên diện (5 x 7)cm, điểm cao nhất cách đất 30cm, thấp nhất cách đất 24cm; Mặt ngoài giảm sóc phía trước bên phải có vết mài trượt kim loại diện (3,5 x 4)cm, điểm cao nhất cách đất 46cm, thấp nhất cách đất 43cm; Mặt lặn lớp bánh xe trước có vết mài trượt diện (12 x 1)cm, điểm đầu (so với chân van) cách chân van 6,5cm (đo vuông góc); Mặt lặn lớp bánh xe trước có vết mài trượt diện (25 x 1,5)cm nằm trên dòng ký tự “70/90-17” đo theo chiều kim đồng hồ cách chân van 30cm; Có hiệu lực hệ thống phanh, đèn còi.

* Kết quả nghiên cứu, kiểm tra, bổ sung dấu vết như sau:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29E2-397.70: Mặt ngoài bên trái tay nâng phía sau yên xe có dấu vết trượt xước, mất cao su màu đen trên diện (22 x 1,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 74,4cm.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29D2-510.22: Mặt ngoài phía trên cánh yếm bên phải có dấu vết trượt, bám dính chất màu đen dạng cao su trên diện (15 x 2,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 79cm.

*Ngày 22/04/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu Phòng K, Công an thành phố H giám định dấu vết va chạm, tốc độ, vị trí va chạm giữa xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29D2-510.22 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29E2-397.70 trên mặt đường.

* Ngày 21/5/2025, Phòng K, Công an thành phố H có kết luận giám định số 2876/KL-KTHS, kết luận như sau:

- Dấu vết va chạm và cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện:

Dấu vết trượt xước, mất cao su màu đen trên diện (25x1,5) cm ở mặt ngoài, bên phải mặt lặn lớp bánh trước xe mô tô BKS: 29D2-510.22 (khi vị trí dấu vết ở phía trước trục bánh xe), chiều hướng từ ngoài vào tâm trục và ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng cao su) trên diện (15x2,5) cm ở mặt ngoài phía sau ốp kim loại bảo vệ hộp xích bên trái xe mô tô BKS: 29E2-397.70, chiều hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới.

Dấu vết trượt, bám dính chất màu đen (dạng cao su) trên diện (15x2,5) cm ở mặt ngoài, phía trên cánh yếm bên phải xe mô tô BKS: 29D2-510.22, chiều hướng từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước mất cao su màu đen trên diện (22x1,5) cm ở mặt ngoài bên trái tay nâng phía sau yên xe mô tô BKS: 29E2-397.70, chiều hướng từ sau về trước.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện trên mặt đường tại hiện trường ở khoảng phía trước đầu các vết cày đứt quãng theo sơ đồ hiện trường.

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện trên trước và trong khi xảy ra va chạm.

* Ngày 15/5/2025, Cơ quan điều tra ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H định giá thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29D2-510.22 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29E2-397.70. Tại Bản định giá tài sản số 206 ngày 02/6/2025 của Hội đồng định giá tài

sản tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô BKS: 29D2-510.22 có giá 377.000 đồng; Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô BKS: 29E2-397.70 có giá 734.000 đồng.

* Ngày 11/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số B3004 trưng cầu Trung tâm pháp y Sở Y tế thành phố H giám định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Xuân L1.

* Tại Bản kết luận giám định số 394/347/KLGĐTT-TTPY ngày 09/05/2025 của Trung tâm P, kết luận:

+ Các kết quả chính:

Kết quả khám nghiệm: Nhiều vết sây sát, bầm tím da vùng đầu mặt, vùng ngực phải, mạn sườn phải, hai tay và hai chân. Vùng đầu va chạm với vật tày gây: Bầm tụ máu tổ chức dưới da. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não trái, nhiều máu đông chảy ra ngoài qua vết phẫu tích màng cứng. Tụ máu đáy não, tụ máu tiểu não. Dập đôi thị, dập cầu não. Não, tiểu não giảm trương lực. Vỡ xương thái dương trái và đường khớp vành.

+ Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

Kết luận giám định mô bệnh học: Dập não, dập cầu não; chảy máu lan tỏa màng mềm.

Kết luận giám định độc chất: Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Xuân L1 giám định: Không tìm thấy E, M. Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Xuân L1 giám định: Không tìm thấy các chất ma túy Morphine, C, C1, A, Methamphetamine, Ketamine, MDA, MDMA, MDEA.

Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Xuân L1 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Trần Minh N và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Xuân L1 số tiền 370.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông L1 đã nhận đủ, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Minh N.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 109/2025/HSST ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh N 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về vấn đề xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo và người đại diện hợp pháp giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người đại diện hợp pháp của người bị hại nộp đơn đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và vấn đề trách nhiệm bồi thường dân sự đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét kháng cáo của bị cáo thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khi phạm tội và đến thời điểm xét xử phúc thẩm vẫn ở độ tuổi chưa thành niên, còn đang là học sinh, người bị hại vẫn tiếp tục xin cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Xét thấy, có thể xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 109/2025/HSST ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh N 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 32 (Ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có người tham gia tố tụng có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định, kết luận định giá, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 09/4/2025, Trần Minh N (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 29D2 - 510.22 đi trên đường H hướng đại lộ T về quận H, thành phố Hà Nội. Khi N điều khiển xe đến đoạn cầu vượt đi bộ (cách cổng công viên thiên đường Bảo Sơn khoảng 400 mét), N vừa điều khiển xe mô tô vừa sử dụng điện thoại, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước nên dẫn đến xe của N đâm vào đuôi xe mô tô, BKS 29E2-397.70 do ông Nguyễn Xuân L1 điều khiển đi phía trước, khiến ông L1 bị ngã xuống đường và N rời khỏi hiện trường. Hậu quả: Sau hai ngày, ông Nguyễn Xuân L1 tử vong. Bị cáo điều khiển xe không có bằng lái xe, gây tai nạn bỏ trốn đã vi phạm vào khoản 1, khoản 26 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe liền trước mình, vi phạm vào quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024; hậu quả làm chết người. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Minh N đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Trần Minh N với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 370.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo được Trường cao đẳng C2 tặng giấy khen có thành tích trong công tác đoàn năm 2023 - 2024, giấy khen đoàn viên ưu tú năm 2024 - 2025; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, mức hình phạt tù áp dụng đã tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đánh giá về nhân thân bị cáo đang là học sinh, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện chính sách nhân đạo, tạo điều kiện cho bị cáo còn đang ở độ tuổi vị thành niên

nên có thể áp dụng hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 109/2025/HSST ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh N 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 32 (Ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh N cho UBND phường D, thành phố Hà Nội giám sát trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, THADS, TAND KV 8, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo; BH, Người có QLNVLQ
- Người bào chữa cho BC
- Người đại diện hợp pháp cho BC
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

